

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 17-3-2020

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt – Cán bộ hưu trí;

Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên;

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2019/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Võ Công D (N V)** sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn C, sinh năm 1975 (sống) và bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1980 (sống); Vợ: Lâm Kim Ng; Con: Có 01 người con sinh năm 2015; Tiền sự: Không. Tiền án: Có hai tiền án.

Tại bản án số 03/2017/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt Võ Công D 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo D chưa chấp hành xong bản án.

Tại bản án số 29/2018/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt Võ Công D 09 tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt 02 bản án, buộc Võ Công D chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù. Võ Công D chưa chấp hành xong bản án.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Võ Công D đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Long Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An từ ngày 26/4/2019, bị cáo D tại ngoại trong vụ án này, có mặt.

- Họ và tên: **Nguyễn Đặng Tuấn H**, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1976 (sống) và bà Đặng Thị A, sinh năm 1982 (sống); Vợ: Trần Thị Như H; Con: Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Nguyễn Đặng Tuấn H bị bắt tạm giữ quả tang từ ngày 12/4/2019 đến ngày 18/4/2019 trả tự do, ngày 14/5/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo H tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Nguyên Thùy L, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Bình P, phường Bình Nh, thị xã Thuận A, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Thiện V, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú K, thành phố B, tỉnh B.

3. Ông Trần Hữu Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Bình P, phường Bình Nh, thị xã Thuận A, tỉnh B.

4. Ông Ngô Chí H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình T, xã Bình P, huyện C, tỉnh T.

5. Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L .

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Thanh C, sinh năm 1995 (vắng mặt).

2. Ông Võ Văn G, sinh năm 1994 (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Như H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

5. Bà Lê Kim N, sinh năm 2000 (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

7. Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1977 (vắng mặt).

8. Ông Lê Châu T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

10. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 4 năm 2019, Võ Công D nảy sinh ý định mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu từ biên giới Campuchia để đem về khu công nghiệp Đồng Nai bán thu lợi nhuận tiêu xài cá nhân. D có nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Lệ Quyên và nói dối với bà Quyên thuê cho D một xe ô tô loại 05 chỗ ngồi để kinh doanh chở khách. Bà Q gặp ông Ngô Chí H thuê xe ô tô biển số 61A-428.38 với giá 18.000.000đồng một tháng. Khi thuê được xe ô tô, D thuê Nguyễn Đăng Tuấn H cùng đi với D để phụ chất thuốc lá điều ngoại nhập lậu lên và xuống xe, D trả công cho H một chuyến 500.000đồng, H đồng ý thực hiện. D liên lạc với người đàn ông tên O ở Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch) để mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Ông O đồng ý bán cho D với giá 14.100đồng một bao (gói) thuốc lá điều hiệu Jet, 12.700đồng một bao (gói) thuốc lá điều hiệu Hero, 10.000đồng một bao (gói) thuốc lá điều hiệu Craven “A”. Đồng thời, D liên lạc với người đàn ông tên Quân ở khu công nghiệp Đồng Nai (không rõ nhân thân lai lịch) để bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Quân đồng ý mua với giá 14.500đồng một bao (gói) thuốc lá điều hiệu Jet, 13.100đồng một bao (gói) thuốc lá điều hiệu Hero, 10.800đồng một bao (gói) thuốc lá điều hiệu Craven “A”.

Khoảng 21 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2019, D điều khiển xe ô tô biển số 61A-428.38 chở H đến biên giới Campuchia gặp O mua 1.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Jet và 1.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Hero với giá tiền tổng cộng là 26.800.000đồng nhưng nợ tiền mua của O. Sau đó, D điều khiển xe ô tô biển số 61A-428.38 chở H và số thuốc lá điều này đến khu công nghiệp Đồng Nai bán cho Q. Tại đây, có một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ điều khiển xe ô tô hiệu Innova không rõ biển số chờ sẵn. D và H đem số thuốc lá điều ngoại nhập lậu chất lên xe ô tô hiệu Innova, người đàn ông này trả cho D 27.600.000 đồng, D và H thay phiên nhau điều khiển xe ô tô biển số 61A-428.38 chạy về nhà D, D trả công cho H 500.000đồng, trả cho O 26.800.000đồng và giữ lại 300.000đồng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2019, D điều khiển xe ô tô biển số 61A-428.38 chở H đến biên giới Campuchia gặp ông O và mua 7.200 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Jet, 600 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Hero, 500 bao thuốc lá điều hiệu Craven “A” với giá tiền tổng cộng là 113.940.000 đồng, để vận chuyển đến khu công nghiệp Đồng Nai bán cho Q. Sau khi người của ông O chất thuốc lá vào trong xe ô tô biển số 61A-428.38, D điều khiển xe chở H và số thuốc lá điều ngoại nhập lậu này đi đến khu vực ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh L phát hiện bắt quả tang tạm giữ H và vật chứng để điều tra xử lý, riêng D bỏ chạy thoát, đến ngày 26/4/2019 D bị bắt. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 01 xe ô tô biển số 61A-428.38; Thuốc lá điều ngoại nhập lậu tổng số 8.300 bao (gói), trong đó gồm có: 7.200 bao hiệu Jet, 600 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Craven “A”; Một điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0949794838 và tiền Việt Nam 100.000 đồng của Nguyễn Đăng Tuấn H; Một điện

thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0937719580 của Võ Công D bỏ lại tại hiện trường.

Tại công văn số 37/CV-2019 HHTLVN ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: mẫu thuốc lá nhãn hiệu Hero, Jet và Craven “A” do Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Võ Công D và Nguyễn Đăng Tuấn H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Công D mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về tang vật:

- Thuốc lá điều ngoại nhập lậu gồm 8.300 bao (gói), trong đó gồm có: 7.200 bao hiệu Jet, 600 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Craven “A”, do nước ngoài sản xuất không rõ xuất xứ hàng hóa, không hóa đơn, chứng từ được sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý thuốc lá điều ngoại nhập lậu theo qui định pháp luật.

- Đối với xe ô tô biển số 61A-428.38 là tài sản hợp pháp của bà Võ Nguyên Thùy L, bà L cho ông Nguyễn Thiện V thuê kinh doanh vận tải khách. Sau đó, ông V ký hợp đồng cho ông Ngô Chí H thuê lại xe để kinh doanh vận tải khách. Ông H cho bà Nguyễn Thị Lệ Q thuê lại để kinh doanh. Bà Q giao xe này cho D để kinh doanh và không biết việc D cùng với H sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Võ Nguyên Thùy L xe ô tô biển số 61A-428.38 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0949794838 thu giữ của Nguyễn Đăng Tuấn H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số sim 0937719580 thu giữ của Võ Công D dùng liên lạc vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đăng Tuấn H, tiền này là tiền cá nhân của H, không phải tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nhưng H có ý kiến không nhận lại nên đề nghị tịch thu số tiền trên của H sung công quỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Nguyên Thùy L sau khi nhận lại xe ô tô biển số 61A-428.38, bà L có yêu cầu bị cáo D bồi thường tiền sửa xe với số tiền là 25.561.000đồng theo hóa đơn sửa chữa xe ngày 31/7/2019. Xét bà L yêu cầu bị cáo D bồi thường tiền sửa xe 25.561.000đồng là phù hợp pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Lệ Q (mẹ bị cáo D) tự nguyện thay bị cáo D bồi thường cho bà Võ Nguyên Thùy L chi phí sửa xe là 25.561.000đồng vào ngày 30/7/2020 nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Ngoài ra, bị cáo Võ Công D có thu lợi bất chính 300.000đồng đã tự nguyện nộp vào ngày 19/11/2019. Bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H có thu lợi bất chính 500.000đồng cũng đã tự nguyện giao nộp lại nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Đánh giá về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:*

Đối với ông Nguyễn Thiện V, ông Ngô Chí H là người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. *Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:*

[3.1]. Hành vi khách quan của các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2019, Võ Công D cùng với Nguyễn Đăng Tuấn H đã thực hiện hành vi mua của người có tên O không rõ nhân thân lai lịch 8.300 bao (gói) thuốc lá điều

nhập lậu các loại, gồm có: 7.200 bao hiệu Jet, 600 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Craven “A”, với giá tiền tổng cộng là 113.940.000 đồng, D sử dụng xe ô tô biển số 61A-428.38 vận chuyển số thuốc lá trên về tỉnh Đồng Nai bán lại cho người có tên Quân không rõ nhân thân lai lịch thu lợi nhuận. Khi D điều khiển xe ô tô biển số 61A-428.38 chở H và số thuốc lá điều nói trên đi đến khu vực ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh L phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý. Ngoài ra, D và H còn khai nhận vào ngày 08 tháng 4 năm 2019, đã cùng nhau sử dụng xe ô tô biển số 61A-428.38 mua của O 1.000 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.000 bao thuốc lá hiệu Hero, bán trót lọt cho Quân thu lợi 800.000 đồng, D trả công cho H 500.000 đồng, D giữ lại 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Theo công văn số 37/CV-2019 HHTLVN ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: mẫu thuốc lá nhãn hiệu Hero, Jet và Craven “A” do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh L cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

[3.2]. Nhận định của Hội đồng xét xử:

Xét lời khai nhận của các bị cáo trước tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đức Hòa lập vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 12/4/2019; phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H có hành vi mua thuốc lá ngoại nhập lậu với số lượng 8.300 bao (gói), gồm các loại: 7.200 bao hiệu Jet, 600 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Craven “A”; Bị cáo D sử dụng xe ô tô vận chuyển từ khu vực biên giới Campuchia đem về tỉnh Đồng Nai bán lại, khi đến địa phận xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Trong đó, D thực hiện tội phạm với vai trò vừa người chủ mưu và vừa thực hành, bị cáo H là đồng phạm thực hiện hành vi với vai trò người giúp sức. Hành vi này của Võ Công D và Nguyễn Đăng Tuấn H đã vi phạm quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2012/TTLT ngày 07/12/2012; khoản 9 Điều 11b Nghị định số 76/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ về lĩnh vực kinh doanh, sản xuất rượu và thuốc lá ngoại nhập lậu.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi buôn hàng cấm của bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H đã xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo D, H cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Đ, tỉnh L truy tố các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét ghi nhận.

[4]. *Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết định khung: Hành vi của các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H buôn bán thuốc lá ngoại có số lượng 8.300 gói, thuộc tình tiết định khung tăng nặng theo khoản 3 Điều 190 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.1]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Võ Công D:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Công D đã có tiền án nhưng tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo qui định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Công D trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có nộp tiền thu lợi bất chính, ông bà nội là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4.2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nộp tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Đối với Bị cáo Võ Công D đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Do đó, cần áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015, tổng hợp hình phạt tại bản án số 29/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đã xử phạt D là 03 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung hai bản án.

[5]. *Về tang vật:* Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu và thí điểm bán đấu giá thuốc lá ngoại nhập lậu.

- Đối với 8.300 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 7.200 bao hiệu Jet, 600 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Craven “A” là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu và giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ xử lý thuốc lá ngoại nhập lậu theo qui định pháp luật.

- Đối với xe ô tô biển số 61A-428.38 là tài sản hợp pháp của bà Võ Nguyên Thùy L, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo biên bản ngày 02/7/2019 nên không đề cập giải quyết.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia, số SIM 093771950 đã qua sử dụng của bị cáo D; điện thoại di động hiệu Oppo, số SIM 0949794838 đã qua sử dụng của bị cáo H, hai điện thoại này được sử dụng vào mục đích liên lạc để mua bán thuốc lá lậu nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với tiền thu lợi bất chính là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002002 ngày 19/11/2019 của bị cáo Võ Công D đã giao nộp do cơ quan Thi hành án đang tạm giữ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với tiền thu lợi bất chính 500.000đồng của bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H đã tự nguyện giao nộp lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam 100.000đồng đang thu giữ là tiền cá nhân của Nguyễn Đăng Tuấn H không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo H có ý kiến không nhận lại nên cần tịch thu số tiền 100.000đồng của H sung công quỹ Nhà nước.

Tổng số tiền 600.000đồng của bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo biên lai thu số 0001998 ngày 15/11/2019.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Bà Võ Nguyên Thùy L yêu cầu bị cáo D bồi thường lại tiền sửa xe với chi phí đã thanh toán là 25.561.000đồng. Xét, trong lúc vận chuyển thuốc lá và bị Công an rượt đuổi bị cáo D đã lái va chạm xe ô tô biển số 61A-428.38 vào cột điện làm hư hỏng phần đầu xe ô tô của bà L. Bà L cung cấp hóa đơn sửa chữa xe ngày 31/7/2019 đã chi sửa chữa với số tiền 25.561.000đồng. Do đó, bà L yêu cầu bị cáo D bồi thường tiền sửa xe 25.561.000đồng là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Lệ Q (mẹ bị cáo D) đồng ý thay bị cáo D bồi thường cho bà Võ Nguyên Thùy L chi phí sửa xe là 25.561.000đồng vào ngày 30/7/2020, việc thỏa thuận bồi thường là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

- Đối với ông Nguyễn Thiện V, ông Ngô Chí H và bà Nguyễn Thị Lệ Q là những người thuê lại xe ô tô Toyota Corolla biển số 61A-428.38 của bà Võ Nguyên Thùy L để kinh doanh. Ông V, ông H và bà Q không biết D và H thuê xe để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan chức năng không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên O có hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu, bốn người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu và người có tên Q mua thuốc lá điều nhập lậu, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo D và không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Võ Công D phải nộp 1.278.050đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội D: Tuyên bố bị cáo Võ Công D, bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Công D 10 (mười) năm tù.

Tổng hợp với bản án số 29/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Võ Công D mức án là 03 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo Võ Công D phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là **13 năm 09 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019 (ngày bị bắt theo lệnh truy nã).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H **08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Võ Công D và bà Nguyễn Thị Lệ Q (mẹ bị cáo D) với bà Võ Nguyên Thùy L về việc bà Nguyễn Thị Lệ Q tự nguyện thay bị cáo D bồi thường cho bà Võ Nguyên Thùy L chi phí sửa xe là 25.561.000đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Lệ Q có trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Nguyên Thùy L chi phí sửa xe là 25.561.000đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một ngàn đồng). Thời gian bồi thường vào ngày 30/7/2020.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. Về tang vật: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu 8.300 bao (gói) thuốc lá ngoại nhập lậu, trong đó hiệu Jet với số lượng 7.200 gói, hiệu Hero với số lượng 600 gói, hiệu Craven “A” với số lượng 500 gói. Giao 8.300 bao (gói) thuốc lá ngoại nhập lậu cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu theo qui định tại Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của Chính Phủ.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo, số SIM 0949794838 và điện thoại di động hiệu Nokia, số SIM 093771950.

(Các tang vật trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019).

- Tịch thu số tiền 600.000 đồng đang tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đăng Tuấn H do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo biên lai thu số 0001998 ngày 15/11/2019 sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng của bị cáo Võ Công D nộp do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo biên lai thu số 0002002 ngày 19/11/2019 sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Võ Công D, Nguyễn Đăng Tuấn H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Công D nộp 1.278.050 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

La Văn Việt – Nguyễn Chí Lin

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

